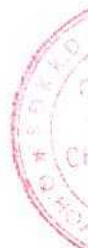


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

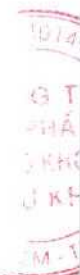
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19 tháng 12 năm 2006
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 15



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2007.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Ủy viên
Ông Phạm Ngọc Giản	Ủy viên
Ông Dương Minh Đức	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Minh Đức	Tổng Giám đốc
Ông Trần Hùng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Dương Minh Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2008

Số: 165 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19 tháng 12 năm 2006 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19 tháng 12 năm 2006 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (Tiếp theo)

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Chỉ tiêu “Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh” của Công ty chưa bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết do chứng khoán chưa niêm yết của Công ty chủ yếu là các loại chứng khoán trong ngành và không có giá tham chiếu trên thị trường tại thời điểm ngày 31/12/2007. Báo cáo tài chính kèm theo không bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến khoản dự phòng giảm giá chứng khoán của các Công ty chưa niêm yết.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV
Thay mặt và đại diện cho,
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 20 tháng 03 năm 2008
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Xuân Ánh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0723/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		403.398.742.979
I. Tiền	110		194.009.607.546
1. Tiền mặt	111		404.027.184
2. Tiền gửi ngân hàng	112		125.388.687.969
3. Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán	114		30.224.194.041
4. Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	116		37.992.698.352
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	149.157.442.237
1. Chứng khoán tự doanh	121		71.547.066.080
2. Đầu tư ngắn hạn	123		81.858.113.057
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	126		(4.247.736.900)
III. Các khoản phải thu	130		55.017.732.811
1. Phải thu của người đầu tư	132	5	40.412.163.249
2. Ứng trước cho người bán	134		946.606.700
3. Phải thu khác	137		13.658.962.862
IV. Vật liệu, công cụ tồn kho	140		64.000.000
1. Vật liệu	142		64.000.000
V. Tài sản lưu động khác	150		5.149.960.385
1. Tạm ứng	151		1.810.771.494
2. Chi phí trả trước	152		3.339.188.891
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN (200 = 210++220+240)	200		47.149.145.184
I. Tài sản cố định	210		6.032.502.189
1. Tài sản cố định hữu hình	211	6	5.993.167.334
- Nguyên giá	212		6.592.365.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(599.198.658)
2. Tài sản cố định vô hình	217		39.334.855
- Nguyên giá	218		40.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(665.145)
II. Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác	220		38.234.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	224	7	38.234.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	240		2.882.642.995
1. Ký quỹ, ký cược dài hạn	241		1.490.304.911
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	242		120.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	243		1.272.338.084
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		450.547.888.163

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị: VND

NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		148.630.668.805
I. Nợ ngắn hạn	310		148.630.668.805
1. Vay ngắn hạn	311	8	41.420.098.837
2. Phải trả người bán	318		3.700.000
3. Người mua ứng trước	319		15.000.000
4. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	320		9.230.884.729
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	323	9	5.718.457.995
6. Phải trả nhân viên	324		2.818.351.985
7. Chi phí phải trả	325		308.007.838
8. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	327		3.870.326.580
9. Phải trả, phải nộp khác	328		29.297.734.854
10. Tài sản thừa chờ xử lý	329		90.000
11. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	332		55.948.015.987
B. NGUỒN VỐN	400	10	301.917.219.358
1. Vốn điều lệ đã góp	411		287.250.000.000
2. Các quỹ dự trữ	432		1.466.721.936
+ Quỹ dự trữ bắt buộc	433		733.360.968
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	434		733.360.968
3. Lợi nhuận chưa phân phối	438		13.200.497.422
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN (450 = 300 + 400)	450		450.547.888.163

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG

	31/12/2007
1. Chứng khoán lưu ký của thành viên trong nước	186.150.440.000
1.1 Chứng khoán tự doanh của công ty	2.667.130.000
1.2 Chứng khoán lưu ký của các nhà đầu tư	183.483.310.000
Trong đó: Chứng khoán bị cầm cố	12.000.000.000



Dương Minh Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2008

Nguyễn Văn Nhiệm
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007**Mẫu B 02-CTCK**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Cho giai đoạn hoạt động từ 19/12/2006 đến 31/12/2007
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		53.048.541.873
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	02		6.194.304.938
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	03		34.373.535.600
Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán	05		348.817.000
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư	06		366.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	07		3.748.802.700
Doanh thu về vốn kinh doanh	09		8.017.081.635
2. Các khoản giảm trừ	11		-
3. Doanh thu thuần	12		53.048.541.873
4. Doanh thu từ hoạt động đầu tư	13		151.038.300
5. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	14		53.199.580.173
6. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15	11	(12.934.812.949)
7. Lợi nhuận gộp	20		40.264.767.224
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		(19.893.629.227)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	40		20.371.137.997
10. Lợi nhuận khác	50		-
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	60		20.371.137.997
12. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	70		5.703.918.639
13. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80		14.667.219.358

**Dương Minh Đức**
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2008

Nguyễn Văn Nhiệm
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

Mẫu B 03-CTCK

Đơn vị: VND

Cho giai đoạn hoạt

động từ 19/12/2006

đến 31/12/2007

CHỈ TIÊU**I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

1. Lợi nhuận trước thuế	20.371.137.997
2. Điều chỉnh cho các khoản:	
Khấu hao tài sản cố định	599.863.803
Các khoản lập dự phòng	4.247.736.900
Các khoản chi phí phải trả	308.007.838
Chi phí lãi vay	241.149.166
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	25.767.895.704
(Tăng) các khoản phải thu	(55.017.732.811)
(Tăng) hàng tồn kho	(64.000.000)
(Tăng) chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(191.639.179.137)
Tăng khoản phải trả và các khoản công nợ khác	45.250.627.504
Tăng thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	55.948.015.987
(Tăng) chi phí trả trước	(3.339.188.891)
(Tăng) các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	(2.882.642.995)
(Tăng) tài sản ngắn hạn khác	(1.810.771.494)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	(127.786.976.133)

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(6.632.365.992)
---	-----------------

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(6.632.365.992)
--	------------------------

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	287.250.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	41.420.098.837
3. Trả lãi tiền vay	(241.149.166)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	328.428.949.671
---	------------------------

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	194.009.607.546
---------------------------------------	------------------------

Tiền tồn đầu kỳ	-
------------------------	----------

Tiền tồn cuối kỳ	194.009.607.546
-------------------------	------------------------



Dương Minh Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2008

Nhiệm
Nguyễn Văn Nhiệm
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng với các cổ đông chiến lược khác thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD ngày 19 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 149 người.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán; tư doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Giai đoạn hoạt động đầu tiên của Công ty là từ ngày 19 tháng 12 năm 2006 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của người đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán các khoản đặt cọc cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm chứng khoán tự doanh và các chứng khoán đầu tư ngắn hạn khác của Công ty. Đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư số 13/2006/TT-BTC ("Thông tư 13") ngày 27 tháng 02 năm 2006 do Bộ Tài chính ban hành. Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán không được niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư 13 và dựa trên giá trị thị trường được công bố bởi 3 công ty chứng khoán tại ngày báo cáo.

Dự phòng giảm giá của các chứng khoán tự doanh được ghi nhận vào chi phí của Công ty trong các giao dịch chứng khoán.

Giá của các chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phải thu của người đầu tư

Phải thu của người đầu tư bao gồm Phải thu phí dịch vụ, cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư; phải thu tiền bán quyền nhận tiền bán chứng khoán cho người đầu tư và phải thu nhà đầu tư mua cổ phiếu.

Doanh thu

Hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

Hoạt động tự doanh chứng khoán

Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Hoạt động bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành việc thông báo kết quả phát hành chứng khoán.

Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho người đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh là doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng, lãi thu được từ việc cho ứng trước tiền nhận quyền bán chứng khoán..., được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu từ hoạt động đầu tư

Doanh thu từ hoạt động đầu tư là lãi thu được từ cổ phiếu và trái phiếu. Lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ. Lãi đầu tư trái phiếu được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 23/11/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty phải nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định hiện hành. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

	31/12/2007 VND
Chứng khoán tự doanh	
Cổ phiếu chưa niêm yết	36.195.315.480
Cổ phiếu niêm yết	35.351.750.600
	71.547.066.080
Đầu tư ngắn hạn của công ty chứng khoán	
Hợp đồng ủy thác đầu tư	72.485.113.057
Mua bán Repo	9.373.000.000
	81.858.113.057
Trừ : Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh	(4.247.736.900)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	149.157.442.237

Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh trên chưa bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết do chứng khoán chưa niêm yết của Công ty chủ yếu là các chứng khoán trong ngành và không có giá tham chiếu tại thời điểm 31/12/2007.

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện các hợp đồng Repo mua chứng khoán và cam kết bán lại, do đó đã phát sinh khoản đầu tư ngắn hạn khác liên quan đến các hợp đồng Repo chứng khoán với số dư tại thời điểm 31/12/2007 là 9.373.000.000 VND. Khả năng thu hồi của khoản đầu tư này và số lãi phải thu phụ thuộc vào việc khách hàng sẽ mua lại cổ phiếu khi hợp đồng đáo hạn. Hiện tại, thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn điều chỉnh giảm. Do chưa có đủ thông tin để đánh giá khả năng thu hồi và tính toán mức dự phòng cần thiết đối với các khoản đầu tư này nên Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá của các chứng khoán Repo cũng như lãi dự thu từ các hợp đồng Repo này.

5. PHẢI THU CỦA NGƯỜI ĐẦU TƯ

	31/12/2007 VND
Phải thu phí dịch vụ, cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư	977.113.886
Phải thu tiền bán quyền nhận tiền bán chứng khoán	29.271.249.363
Phải thu nhà đầu tư mua cổ phiếu	10.163.800.000
	40.412.163.249

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 19/12/2006	-	-	-
Tăng trong kỳ	4.971.394.992	1.620.971.000	6.592.365.992
Tại ngày 31/12/2007	4.971.394.992	1.620.971.000	6.592.365.992
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 19/12/2006	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	428.942.133	170.256.525	599.198.658
Tại ngày 31/12/2007	428.942.133	170.256.525	599.198.658
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 19/12/2006	-	-	-
Tại ngày 31/12/2007	4.542.452.859	1.450.714.475	5.993.167.334

7. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2007 VND
Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí VN	16.620.000.000
Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Truyền thông Việt Nam	1.500.000.000
Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	20.114.000.000
	38.234.000.000

8. VAY NGẮN HẠN

Vay ngắn hạn thể hiện khoản trả chậm có thời hạn 1 năm từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Dầu khí Toàn cầu GP-Bank theo Hợp đồng ủy thác số 1502/2007/HĐUTĐT-GB-PVSC ngày 15/02/2007 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/03/2007 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và Ngân hàng Thương mại cổ phần Dầu khí Toàn cầu GP-Bank. Số dư khoản vay tại ngày 31/12/2007 là 41.420.098.837 VND.

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2007 VND
Thuế thu nhập cá nhân	14.539.356
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.703.918.639
	5.718.457.995

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. NGUỒN VỐN****Thay đổi trong nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ đã góp VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 19/12/2006					
Góp vốn trong kỳ	287.250.000.000	-	-	-	287.250.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	14.667.219.358	14.667.219.358
Trích lập các quỹ	-	733.360.968	733.360.968	(1.466.721.936)	-
Tại ngày 31/12/2007	287.250.000.000	733.360.968	733.360.968	13.200.497.422	301.917.219.358

Theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1 tháng 2 năm 2000 của Bộ Tài chính, các công ty chứng khoán phải trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế cho mỗi quỹ cho đến khi mỗi quỹ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy phép kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD ngày 19 tháng 12 năm 2006, vốn điều lệ của Công ty là 150 tỷ VND. Trong năm 2007, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã họp và thông qua Phương án tổng thể phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với lộ trình cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: Phát hành riêng lẻ 24.725.0000 cổ phần tương ứng với giá trị theo mệnh giá (10.000 VND/cổ phần) là 247,25 tỷ VND. Việc phát hành này làm tăng vốn điều lệ hiện tại từ 150 tỷ VND lên 397,25 tỷ đồng. Cổ phần được bán cho các đối tượng là Cổ đông sáng lập (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Petro Vietnam và Tổng Công ty CP bảo hiểm Dầu khí - PVI) và Cổ đông chiến lược bên ngoài. Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ mới của Giai đoạn tăng vốn lần 1 với UBCKNN, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tăng vốn Giai đoạn 2, các đối tượng đã thực hiện quyền mua cổ phần tăng vốn giai đoạn 1 sẽ không có quyền mua cổ phần tăng vốn giai đoạn 2.

- Giai đoạn 2: Sau khi đăng ký tăng vốn điều lệ mới (397,25 tỷ VND), Công ty sẽ tiến hành phát hành ra công chúng 10.275.000 cổ phần tương ứng với giá trị theo mệnh giá (10.000 VND/cổ phần) là 102,75 tỷ VND. Việc phát hành này tăng vốn điều lệ từ 397,25 tỷ VND lên 500 tỷ VND. Cổ phần được bán cho các Cổ đông hiện hữu là các đối tượng khác với đối tượng thực hiện ở giai đoạn 1 và CBCNV của Công ty.

Tình hình góp vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ đã góp	
	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	191.250.000.000	66,58
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	37.500.000.000	13,05
Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	3.750.000.000	1,31
Tổng Công ty Xây dựng sông Hồng	3.750.000.000	1,31
Cổ đông khác	51.000.000.000	17,75
	287.250.000.000	100

Việc góp vốn của các cổ đông theo phương án tăng vốn vẫn đang trong quá trình thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

Cho giai đoạn hoạt
động từ 19/12/2006
đến 31/12/2007
VND

Chi phí môi giới chứng khoán cho người đầu tư	3.515.474.843
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	573.491.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	4.247.736.900
Chi phí lãi vay	241.149.166
Các chi phí khác	4.356.961.040
	12.934.812.949

12. CÁC KHOẢN LỖ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo này (20/03/2008), thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn điều chỉnh giảm. Giá thị trường của chứng khoán tự doanh niêm yết bị giảm khoảng 13,9 tỷ VND. Ban Tổng Giám đốc cũng đánh giá rằng, giá trị thị trường của các khoản chứng khoán chưa niêm yết có thể suy giảm đáng kể.

13. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Ngày 25/10/2006, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký Hợp đồng thuê nhà số 5582/HĐTN với Công ty Cổ phần Thương mại TD thuê tòa nhà số 20 Ngô Quyền và ủy quyền cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí quản lý để làm trụ sở làm việc với thời hạn thuê là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tiền thuê nhà là 20.000 USD/tháng được thanh toán 6 tháng 1 lần trong vòng 10 ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán.

14. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Cho kỳ hoạt động
từ 19/12/2006
đến 31/12/2007
VND

Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn

- Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	100.000.000
- Công ty cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí	70.000.000
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế Dầu khí	70.000.000
- Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ	60.000.000
- Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	110.000.000

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc**752.653.951**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	31/12/2007 VND
Phải thu nhà đầu tư mua cổ phiếu	
- Ngô Anh Tuấn	149.000.000
- Nguyễn Mạnh Hà	67.000.000
- Phạm Ngọc Giản	109.000.000
- Dương Minh Đức	160.400.000
- Nguyễn Anh Tuấn	68.000.000
- Trần Hùng Dũng	66.200.000
Các khoản phải thu	
- Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	20.000.000
- Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	50.000.000
- Công ty cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí	40.000.000
- Trung tâm Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hóa	163.000.000
Các khoản phải trả	
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	5.844.043.319
- Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí Petroland	21.000.000.000

15. BÁO CÁO VỀ GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRONG KỲ

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 19/12/2006 đến ngày 31/12/2007	
	<u>Khối lượng giao dịch</u>	<u>Giá trị giao dịch (VND)</u>
1. Chứng khoán tự doanh		
Cổ phiếu	1.554.690	161.280.593.250
2. Chứng khoán của người đầu tư		
Cổ phiếu	24.687.090	2.652.132.812.000
Chứng chỉ quỹ	550.560	14.420.871.000
Trái phiếu	700.000	71.400.000.000
	<u>27.492.340</u>	<u>2.899.234.276.250</u>

16. SỐ LIỆU SO SÁNH

Không có số liệu so sánh do đây là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty.
